TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100/**2022/HSST
Ngày: 20/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Lam
Bà Nguyễn Thị Tây NgNguyễn Thị T
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Nguyễn Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong
Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/HSST, ngày 06/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS, ngày 05/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm T**; giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 01, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: không rõ và Mẹ: Phạm H, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án:

Ngày 10/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: Ngày 14/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt ngày 30/3/2022 theo Quyết định truy nã ngày 23/7/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại Nguyễn X (có đơn X xét xử vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị T (có đơn X xét xử vắng mặt);

Người làm chứng: Nguyễn Tr (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/4/2019 Phạm T rủ Nguyễn Tr đi trộm cắp tài sản thì Trường đồng ý. Phạm T và Trường đi đến nhà Nguyễn X tại xóm 01, thôn

02, xã 03, huyện Tuy Phong (nay là khu phố 02, thị trấn P) đột nhập vào nhà của X bằng cửa sau không có khóa cửa. Phạm T và Trường đi tới vị trí nơi để 01 tủ lạnh hiệu Sharp, loại 02 cánh màu xám 180 lít khiêng tủ lạnh ra ngõ sau để lên xe máy chở đi bán. Phạm T và Trường chở tủ lạnh trộm cắp được đến nhà Nguyễn Thị T tại xóm 07, thôn 01, xã 03. Phạm T nói với Nguyễn Thị T là tủ lạnh của mẹ Phạm T cho, Nguyễn Thị T không biết tủ lạnh là tài sản do Phạm T trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Sau đó Phạm T dùng tiền bán tủ lạnh mua cho Trường 01 tép ma túy để sử dụng.

Đến ngày 30/4/2019 Phạm T mang số tiền 500.000 đồng đến trả cho Nguyễn Thị T và nói chỉ bán tủ lạnh giá 500.000 đồng. Sau khi phát hiện mất tủ lạnh X đã làm đơn trình báo Công an xã 03. Qua xác minh Công an xã 03 đã làm việc với Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp tủ lạnh cho Công an để trao trả cho bị hại.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Phạm T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 30/3/2022 bị bắt theo Quyết định truy nã số 06 ngày 23/7/2019 tại Công an xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tại bản kết luận định giá số 44/KL-HĐĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận: 01 tủ lạnh hiệu Sharp 02 cánh màu xám 180 lít có giá trị: 4.580.000 đồng x 80% = 3.664.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ ngNguyễn Thị T quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 71/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm T từ 15 đến 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm T X Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/4/2022 tại xóm 01, thôn 02, xã 03, huyện Tuy Phong, Phạm T và Nguyễn Tr đã cùng nhau đột nhập vào nhà Nguyễn X lấy trộm 01 tủ lạnh hiệu Sharp, màu xám loại 180 lít trị giá 3.664.000 đồng thì bị phát hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng mà không phải lao động, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh.

Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó Phạm T là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Tr cùng thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hậu quả xảy ra.

Đối với Nguyễn Tr đã bị truy tố, xét xử nên không xem xét, giải quyết.

Trên cơ sở căn nhắc các tình tiết của vụ án và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, qua đó nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn X và Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] TNguyễn Thị T bố bị cáo Phạm T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm T **18 (Mười tám)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tNguyễn Thị T án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Mỹ Kỷ

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu Hồ sơ.